

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13969 /QĐ-UBND

Xuân Lộc, ngày 15 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Chương trình cải cách hành chính
huyện Xuân Lộc, giai đoạn 2021 - 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về ban hành Chương trình cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2030;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 808/TTr-PNV ngày 09/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình cải cách hành chính huyện Xuân Lộc giai đoạn 2021 - 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Ban Biên tập Công Thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT-NV. *[Signature]*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Cát Tiên

CHƯƠNG TRÌNH

Cải cách hành chính huyện Xuân Lộc giai đoạn 2021 - 2030
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15969/QĐ-UBND ngày 15/12/2021
của Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc)*

I. QUAN ĐIỂM

1. Quán triệt chủ trương của Đảng về cải cách hành chính là một trong những đột phá phát triển đất nước; gắn cải cách hành chính đồng bộ với cải cách lập pháp, cải cách tư pháp và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, góp phần xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

2. Cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Các nội dung cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của huyện và góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện theo từng giai đoạn.

3. Cải cách hành chính phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; tận dụng có hiệu quả thành tựu, tiến bộ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với lộ trình, bước đi phù hợp, tránh mọi biểu hiện thiếu tự tin, thụ động nhưng không nóng vội, chủ quan, duy ý chí.

4. Cải cách hành chính phải kế thừa, phát huy những thành tựu đã đạt được trong cải cách hành chính của huyện giai đoạn 2010 - 2020; tiếp thu những kinh nghiệm, những bài học thành công trong cải cách của tỉnh, các địa phương khác để vận dụng vào thực tiễn một cách phù hợp.

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỦA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2030

1. Mục tiêu chung:

- Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân, trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân trong giai đoạn 2021 - 2030.

- Cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 tập trung vào 6 nội dung, gồm: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công và xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Trọng tâm cải cách hành chính của giai đoạn là:

+ Tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật;

+ Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng chuẩn hóa hệ thống thủ tục hành chính, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin kết hợp các giải pháp liên tục cải tiến để nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính;

+ Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước; trong đó, chú trọng cải cách chính sách tiền lương;

- Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

2. Mục tiêu cụ thể, nội dung, nhiệm vụ thực hiện:

a) Cải cách thể chế:

*** Mục tiêu cụ thể:**

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của huyện đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực; trọng tâm là về tổ chức bộ máy, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, cụ thể hóa các cơ chế chính sách tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ xây dựng, phát triển chính quyền số.

- *Đến năm 2025:*

+ Hoàn thiện hệ thống thể chế nền hành chính của huyện theo quy định của Trung ương, tỉnh và thực tiễn của huyện, trọng tâm là công tác tổ chức bộ máy; quản lý cán bộ, công chức, viên chức và nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước.

+ Tiếp tục hoàn thiện thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

+ Hoàn thiện thể chế và các khung pháp lý để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số.

- *Đến năm 2030:*

Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ và vận hành có hiệu quả thể chế của nền hành chính hiện đại, thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển huyện.

*** Nhiệm vụ:**

- Tiếp tục tham gia xây dựng, hoàn thiện, cụ thể hóa hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính, chế độ công vụ đầy đủ, đồng bộ trên cơ sở Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức...

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật trong công tác soạn thảo, thẩm định, ban hành, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng công tác soạn thảo, thẩm định, ban hành, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện.

- Cụ thể hóa cơ chế, chính sách xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh minh bạch, thuận lợi thu hút đầu tư, huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực và nâng cao năng lực hội nhập quốc tế.

- Tham gia xây dựng, hoàn thiện pháp luật về đất đai, tài nguyên để huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khắc phục tình trạng tranh chấp, khiếu kiện, tham nhũng, lãng phí trong lĩnh vực này. Công khai, minh bạch việc quản lý, sử dụng quỹ đất công; tăng cường giám sát, quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất giao cho cộng đồng và doanh nghiệp nhà nước.

- Tham gia xây dựng, hoàn thiện khung khổ pháp lý, thử nghiệm cơ chế, chính sách đặc thù để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, kinh tế số, sản xuất thông minh, các mô hình sản xuất kinh doanh mới, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử, khởi nghiệp sáng tạo,...

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật:

+ Đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện ban hành; tăng cường sự tham gia ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, tính nhất quán của quy định pháp luật.

+ Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện, điều chỉnh, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật:

+ Cụ thể hóa quy định và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm.

+ Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

+ Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo kế hoạch của tỉnh.

+ Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội,

xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

b) Cải cách thủ tục hành chính:

*** Mục tiêu cụ thể:**

- Xác định công tác cải cách thủ tục hành chính tiếp tục là khâu đột phá trong cải cách hành chính của huyện để tạo điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân.

- Thực hiện cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp; thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước; rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

- Đến năm 2025:

+ Cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% số quy định và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31/5/2020.

+ Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp theo Đề án ban hành kèm theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

+ Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

+ Năm 2021, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 20%, 15%; giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

+ Tối thiểu 80% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện, xã có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4; trong đó, 100% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 60%.

+ 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước đủ điều kiện được thực hiện trên môi trường điện tử (trừ các thủ tục có yếu tố mật, đặc thù).

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 94%; trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

+ 90% thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

+ 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- Đến năm 2030:

+ 100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến; trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

+ Tối thiểu 90% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện và xã có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4, đồng thời, hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%.

+ 90% số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%; trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 92%.

*** Nhiệm vụ:**

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, trọng tâm là thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực như: đất đai, xây dựng, đầu tư, bảo hiểm, thuế, công an,... và các thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực khác có số lượng, tần suất giao dịch lớn.

- Rà soát, đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính:

+ Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân; đề xuất loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; đề xuất tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có; chủ động đề xuất liên thông các thủ tục hành chính nhằm

giảm thiểu đầu mối liên hệ, giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp.

+ Rà soát, thống kê và đề xuất đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên cơ sở ứng dụng triệt để công nghệ thông tin, khai thác và chia sẻ cơ sở dữ liệu.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện; khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; nhất là đẩy mạnh các giải pháp liên thông, mở rộng việc tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính (phi địa giới hành chính).

- Đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cấp nào sát cơ sở, sát người dân nhất thì giao cho cấp đó giải quyết, đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành, lãnh thổ, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây nhiễu, phiền hà cho nhân dân.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, thông qua tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp.

c) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:

*** Mục tiêu cụ thể:**

Tiếp tục rà soát, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước; phân định rõ mô hình tổ chức chính quyền nông thôn, đô thị; tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước các cấp theo quy định. Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước; tăng cường rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

- *Đến năm 2025:*

+ Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống hành chính nhà nước.

+ Hoàn thành việc sắp xếp thu gọn các đơn vị hành chính theo tiêu chuẩn quy định.

+ Thực hiện giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước đảm bảo theo chỉ đạo của tỉnh.

+ Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%; trong đó, mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

- *Đến năm 2030:*

+ Triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo lộ trình được phê duyệt mô hình tổ chức hệ thống hành chính nhà nước phù hợp với yêu cầu, điều kiện cụ thể của huyện.

+ Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

+ Tiếp tục giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước đảm bảo theo chỉ đạo của tỉnh.

+ Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%; trong đó, mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

*** Nhiệm vụ:**

- Triển khai thực hiện các quy định pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước trên địa bàn huyện trên cơ sở các quy định của Trung ương, Tỉnh; trọng tâm là các vấn đề chức năng, nhiệm vụ của cơ quan hành chính nhà nước, các công việc có thể chuyển giao cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm và những thay đổi trong mô hình tổ chức, hoạt động của cơ quan nhà nước trong xu thế xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Tổ chức tổng kết việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo Kế hoạch số 166-KH/TU ngày 02/4/2018 và Kế hoạch số 177-KH/TU ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 128-KH/HU ngày 21/5/2018 và Kế hoạch số 130-KH/HU ngày 24/5/2018 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương (Khóa XII).

- Tổ chức sắp xếp bộ máy cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

+ Tiếp tục thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm.

+ Sắp xếp, giảm tối đa các tổ chức phối hợp liên ngành, nhất là các tổ chức có bộ phận giúp việc chuyên trách.

- Triển khai thực hiện các quy định mới, đề án của Trung ương, tỉnh về tổ chức chính quyền địa phương.

- Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động để tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải và trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Triển khai thực hiện các quy định mới của Trung ương, tỉnh về tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp

công lập theo từng ngành, lĩnh vực; thực hiện quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập, trọng tâm là các lĩnh vực: y tế; giáo dục và đào tạo; lao động, thương binh và xã hội; khoa học và công nghệ; văn hóa, thể thao và du lịch; thông tin và truyền thông theo quy định, hướng dẫn của tỉnh.

+ Đổi mới phương thức quản lý, tổ chức và hoạt động để nâng cao năng lực quản trị tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa các cấp gắn liền với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước:

+ Tổ chức thực hiện các quy định mới của Trung ương, tỉnh về phân cấp quản lý giữa tỉnh và huyện; phân cấp giữa các cấp ở huyện; phân cấp quản lý theo ngành, lĩnh vực.

+ Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách kiểm soát quyền lực chặt chẽ, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ phân cấp. Triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

- Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

d) Cải cách chế độ công vụ:

*** Mục tiêu cụ thể:**

Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Đến năm 2025:

Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

- Đến năm 2030:

+ Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ các cấp có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; trên 30% số lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện có đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

+ 100% cán bộ cấp xã có trình độ cao đẳng trở lên, 100% công chức cấp xã có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn,

nghịệp vụ, kỹ năng làm việc.

*** Nhiệm vụ:**

- Triển khai thực hiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức, các văn bản hướng dẫn thi hành luật, bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

- Triển khai các quy định mới của Trung ương, tỉnh về tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; đổi mới công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức, quy định về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước, quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, chính sách để giảm tỷ lệ người phục vụ trong từng cơ quan, nhất là khối văn phòng; tăng cường phân cấp kiểm định theo lĩnh vực đặc thù và khu vực.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

- Tổ chức triển khai các văn bản pháp luật quy định về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang theo lộ trình cải cách chính sách tiền lương; quy định quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng trong các doanh nghiệp nhà nước; quy định về xác định tiền lương đối với sản phẩm, dịch vụ công ích.

- Triển khai các quy định mới về quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi hoạt động theo hướng đẩy mạnh tự chủ.

- Hoàn thiện quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; xây dựng và ban hành quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ theo quy định của Trung ương, tỉnh; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

- Triển khai thực hiện nội dung chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và yêu cầu của vị trí việc làm theo quy định, hướng dẫn của tỉnh, bảo đảm không trùng lặp, tiết kiệm, hiệu quả.

- Triển khai, thực hiện kịp thời cơ chế quản lý và chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, bảo đảm giảm dần số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện khoán kinh phí.

đ) Cải cách tài chính công:

*** Mục tiêu cụ thể:**

Triển khai, thực hiện cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra theo quy định của Trung ương, tỉnh nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức từ nguồn tiết kiệm chi; kiểm soát tham nhũng, lãng phí tại các cơ quan, đơn vị.

- Đến năm 2025:

+ Triển khai thực hiện quy định mới về cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước.

+ Triển khai thực hiện hệ thống pháp luật về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Đến năm 2025, phần đầu có đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên.

- Đến năm 2030:

Triển khai thực hiện các quy định pháp luật mới về cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025.

*** Nhiệm vụ:**

- Tổ chức thực hiện Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan để đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước, quy định về cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính tại các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước trên cơ sở cụ thể hóa các chủ trương của Đảng và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Triển khai thực hiện quy định pháp luật về cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Triển khai thực hiện quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm các quy định về nguồn thu, nhiệm vụ chi, phân phối thu nhập bổ sung; thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Kịp thời tổng hợp đề báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

+ Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng

ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của huyện theo hướng dẫn, quy định của Trung ương, tỉnh.

+ Chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; tạo sự cạnh tranh bình đẳng trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ sự nghiệp công.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước, phân phối kết quả tài chính tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện.

- Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa:

+ Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách tạo điều kiện đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, nhất là y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ...

+ Triển khai thực hiện các chính sách khuyến khích thành lập đơn vị sự nghiệp ngoài công lập (giáo dục và đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ).

e) Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số:

*** Mục tiêu cụ thể:**

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

- Đến năm 2025:

+ Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với 100% cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do các cơ quan, đơn vị, địa phương đang quản lý tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử.

+ Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin một cửa cấp huyện với Cổng Dịch vụ công tỉnh, Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin một cửa cấp Sở.

+ 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của huyện.

+ 100% các hệ thống thông tin của huyện có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân,

doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, không phải cung cấp lại.

+ Kết nối chia sẻ dữ liệu hệ thống thông tin báo cáo của huyện với Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

+ Thực hiện triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ đến Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã theo tỷ lệ quy định của tỉnh.

+ Trên 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước, hồ sơ đặc thù).

+ Trên 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Đến năm 2030:

+ 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

+ Trên 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật, hồ sơ đặc thù).

+ Trên 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

*** Nhiệm vụ:**

- Hoàn thiện môi trường pháp lý:

+ Triển khai thực hiện việc xây dựng, phát triển chính quyền số trên cơ sở quy định của Trung ương, tỉnh.

+ Triển khai thực hiện các chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số.

- Phát triển hạ tầng số quốc gia:

+ Phát triển hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai Chính phủ quyền điện tử.

+ Phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử theo hướng dẫn của tỉnh.

+ Thực hiện việc tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả theo chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh.

- Phát triển nền tảng và hệ thống số quy mô quốc gia:

+ Triển khai, thực hiện các hệ thống đặc thù sử dụng trong phạm vi toàn ngành, địa phương để tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai, tạo điều kiện kết nối,

chia sẻ dữ liệu...

+ Triển khai, thực hiện các nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Phát triển dữ liệu số của huyện:

+ Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số trong nội bộ huyện; kết nối, chia sẻ, sử dụng hiệu quả dữ liệu chuyên ngành của các ngành; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

+ Đảm bảo kho dữ liệu để lưu trữ dữ liệu điện tử của công dân khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước trên cổng Dịch vụ công của huyện và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ:

+ Phát triển hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện:

Triển khai ứng dụng hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện triển khai phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

+ Phát triển và triển khai thực hiện các ứng dụng, dịch vụ nghiệp vụ, chuyên ngành phục vụ nội bộ và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong và ngoài huyện.

+ Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

+ Phát triển và triển khai thực hiện các hệ thống làm việc tại nhà, từ xa của các cơ quan nhà nước.

+ Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong triển khai các ứng dụng, dịch vụ chính quyền điện tử tại huyện.

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:

+ Triển khai thực hiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện trên cơ sở kết nối với cổng Dịch vụ công tỉnh, cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của các Sở, ban, ngành, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hoàn thành việc tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4

trên công Dịch vụ công quốc gia.

+ Triển khai thực hiện các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.

+ Tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và công tác chỉ đạo điều hành của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị ở các cấp; tạo sự thống nhất, quyết tâm cao về quan điểm, nội dung, cách làm giữa cấp ủy và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các chương trình, kế hoạch về công tác cải cách hành chính, trọng tâm là Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Chương trình cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2030, Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 10/11/2020 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện Chương trình hành động số 01-CTr/HU ngày 12/8/2020 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 trên lĩnh vực cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao đạo đức, trách nhiệm công vụ; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; dân vận chính quyền; xây dựng hệ thống chính quyền vững mạnh.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện cải cách hành chính trong phạm vi quản lý; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian; phân công rõ trách nhiệm thực hiện cho từng cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức.

3. Thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức về cải cách hành chính; kịp thời triển khai thực hiện các chế độ chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện chuyên trách về cải cách hành chính các cấp (nếu có).

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức, phong phú, sinh động, giúp cho cán bộ, công chức, viên chức, Nhân dân hiểu và tham gia tích cực công tác cải cách hành chính. Có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền về cải cách hành chính. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các cấp trong công tác tuyên truyền, giám sát và tham gia các hoạt động cải cách hành chính.

5. Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ và đột xuất về công tác cải cách hành chính; thanh tra công vụ, nhất là về giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân và tổ chức.

6. Thường xuyên cập nhật, điều chỉnh, bổ sung để hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân

cấp xã; hiện đại hóa phương thức báo cáo, đánh giá định kỳ; hướng đến việc theo dõi, quản lý theo thời gian thực, sát sao, thực chất.

7. Triển khai thực hiện điều tra xã hội học xác định Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức về sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện theo hướng dẫn của tỉnh.

8. Đưa nội dung cải cách hành chính vào tiêu chí xét thi đua, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tổ chức, cơ quan gắn với khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chương trình cải cách hành chính huyện Xuân Lộc, giai đoạn 2021 - 2030 được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

VI. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có trách nhiệm tổ chức triển khai, quán triệt và xây dựng chương trình, kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 và hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện và báo cáo định kỳ quý, 6 tháng, 9 tháng, năm và đột xuất về Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện (thông qua Phòng Nội vụ). Tổ chức sơ kết 5 năm kết quả thực hiện chương trình giai đoạn 2021 - 2025 và 10 năm giai đoạn 2021 - 2030 theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Lập dự toán ngân sách thực hiện cải cách hành chính hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chung trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Giao các cơ quan, đơn vị sau đây có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính trên các lĩnh vực:

a) Phòng Nội vụ: Là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

- Chủ trì triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính; cải cách chế độ công vụ.

- Thực hiện thanh tra, kiểm tra cải cách hành chính và tổng hợp việc thực hiện Chương trình; báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và Sở Nội vụ hàng quý, 6 tháng và hàng năm hoặc đột xuất.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia việc đo lường mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với dịch vụ hành chính do cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện thực hiện theo yêu cầu của tỉnh.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện cử cán bộ, công chức phụ trách về công tác cải cách hành chính ở các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn do Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ tổ chức.

- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện chương trình hàng năm thông qua đánh giá chỉ số cải cách hành chính các xã, thị trấn; đánh giá kết quả thực hiện 05 năm giai đoạn 2021 - 2025, 10 năm giai đoạn 2021 - 2030; tham mưu điều chỉnh các mục tiêu, nhiệm vụ nếu cần thiết.

b) Phòng Tư pháp: Chủ trì triển khai nhiệm vụ cải cách thể chế hành chính.

c) Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện: Chủ trì triển khai nội dung kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện đề án đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

d) Phòng Tài chính - Kế hoạch: Chủ trì công tác cải cách tài chính công. Thẩm định, cấp kinh phí thực hiện Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 theo quy định.

đ) Phòng Văn hóa và Thông tin: Chủ trì triển khai nội dung xây dựng chính quyền số, chính quyền điện tử.

e) Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện, Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử huyện: Xây dựng, cập nhật chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính để tuyên truyền về Chương trình và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các ngành dọc đóng trên địa bàn huyện./.